

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	Cải cách thể chế					
1	1.1. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp	2.1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước	Nghị quyết; Quyết định	Các sở, ban, ngành; HĐND, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm 2024
2	1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật	2.2. Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
3	1.3. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL	2.3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xin ý xây dựng dự thảo văn bản QPPL	Hội thảo; Hội nghị; Công văn tham gia ý kiến	Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Khi tham mưu xây dựng văn bản
4		2.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Báo cáo thẩm định	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
5	1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL	2.5. Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý I/2024
6		2.6. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra	Báo cáo; Kết luận	Sở Tư pháp	Các sở, ban,	Thường

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	kiểm tra		ngành; HĐND, UBND cấp huyện	xuyên
7		2.7. Kiến nghị, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	Kiến nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
8		2.8. Công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2024
9	1.5. Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.9. Văn bản chỉ đạo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
10		2.10. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
11		2.11. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Khi có phát hiện
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)					
12	1.6. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.12. Ban hành các Kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC năm 2024 làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện	Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024; Kế hoạch rà	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Muộn nhất trong tháng 01/2024 hoặc theo thời hạn được giao tại Kế hoạch của Văn phòng

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			<p>soát, đánh giá TTHC năm 2024; Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024; các Kế hoạch chuyên đề (nếu có) theo yêu cầu nhiệm vụ.</p>			<p>Chính phủ; bám sát theo tình hình thực tiễn</p>
13		<p>2.13. Ban hành các văn bản, tổ chức thực hiện kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; văn bản hướng dẫn, đơn đốc của Văn phòng UBND tỉnh; - Trao đổi, chia sẻ thông tin, hướng dẫn trực tiếp cho đội ngũ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, công chức, viên chức làm 	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Thường xuyên</p>

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			việc tại Bộ phận Một cửa các cấp			
14	1.7. Rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh	2.14. Kịp thời quyết định thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 để bảo đảm đủ số lượng và đúng thành phần quy định	Quyết định của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện	Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã.	Ngay khi có thay đổi nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị
15		2.15. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh	Các lớp tập huấn nghiệp vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý II, IV
16		2.16. Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh	Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh		Trong năm 2024
17		2.17. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bố trí và sử dụng kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước	- Văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính; - Kinh phí được bố trí cho công tác kiểm soát TTHC	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
18		2.18. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Nghị quyết	Kinh phí được chi trả cho cán bộ đầu mối và cán bộ một cửa theo quy định	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		số 333/2020/NQ-HĐND ngày 01/12/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh.		huyện; UBND cấp xã		
19	1.8. Kiểm soát quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL do tỉnh ban hành	2.19. Thực hiện việc đánh giá tác động của TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	Bản đánh giá tác động của TTHC	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao chủ trì soạn thảo các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC	Sở Tư pháp	Trong quá trình dự thảo đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL
20		2.20. Tham gia ý kiến đối với quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về TTHC thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến khi thấy cần thiết	Văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Khi nhận được đề nghị tham gia ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
21		2.21. Thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan	Khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo
22	1.9. Công bố, công khai TTHC	2.22. Xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố TTHC hoặc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực ngay sau khi văn bản QPPL có quy định về TTHC được HĐND tỉnh,	- Hồ sơ trình ban hành Quyết định; - Văn bản góp ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh (trong trường hợp dự thảo	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Ngay sau khi văn bản QPPL có quy định về TTHC được HĐND tỉnh,

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		UBND tỉnh ban hành hoặc ngay sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; gửi hồ sơ trình đến Văn phòng UBND tỉnh để kiểm soát chất lượng trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức); - Văn bản tiếp thu, giải trình kèm theo hồ sơ đã được hoàn thiện lại của cơ quan dự thảo quyết định công bố; - Quyết định công bố TTHC hoặc công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.			UBND tỉnh ban hành hoặc khi nhận được quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ
23		2.23. Nhập, đăng tải công khai dữ liệu TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Cơ sở dữ liệu TTHC đã được cập nhật, đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên
24		2.24. Công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức (nếu có) và tại trụ sở cơ quan, tổ chức (nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC) bằng hình thức niêm yết hoặc hình thức điện tử đối với tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố	Các TTHC được công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, cụ thể: - Công khai trên Cổng/Trang thông tin	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			<p>điện tử của cơ quan, tổ chức thông qua chức năng kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Công khai tại Bộ phận Một cửa của cơ quan, tổ chức bằng hình thức niêm yết (bản giấy) trên bảng hoặc bằng hình thức điện tử phù hợp với điều kiện của cơ quan, tổ chức.</p>			
25	1.10. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	2.25. Bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động cho Bộ phận Một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Bộ phận Một cửa các cấp đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
26		2.26. Trang bị Bộ nhận diện thương hiệu cho Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định	Bộ nhận diện thương hiệu được trang bị cho tất cả Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hoàn thành trước tháng 6/2024
27		2.27. Công bố danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh	Quyết định	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên theo Quyết định công bố TTHC/Danh mục TTHC

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
28		2.28. Ban hành quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên theo Quyết định công bố TTHC/Danh mục TTHC
29		2.29. Thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ đã được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Quy trình điện tử giải quyết TTHC được thiết lập	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Sau khi có Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
30		2.30. Tổ chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, phục vụ công tác giám sát của người dân và công tác đánh giá của cơ quan nhà nước cấp trên; - Phiếu xin lỗi (theo mẫu tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) trong trường hợp giải quyết hồ sơ quá thời hạn quy định. 	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
31		2.31. Xây dựng các bộ hồ sơ mẫu hoặc video hướng dẫn thực hiện TTHC để	Các bộ hồ sơ mẫu hoặc video hướng	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
32		<p>hướng dẫn trực quan và cụ thể cho tổ chức, cá nhân</p> <p>2.32. Theo dõi, hàng tháng công bố, công khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (gọi tắt là Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp)</p>	<p>đảm bảo thực hiện TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia để theo dõi Bộ chỉ số của cơ quan, đơn vị theo từng ngày; - Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh công bố Bộ chỉ số hàng tháng; - Bộ chỉ số hàng tháng được công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi: các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; - Công bố, công khai: Văn phòng UBND tỉnh 	Cá nhân, tổ chức có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi: thường xuyên; - Công bố, công khai: hàng tháng.
33	1.11. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.33. Công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
34		2.34. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
35		2.35. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (bản giấy và bản điện tử) trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống	Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		thông tin giải quyết TTHC tỉnh	tỉnh	huyện; UBND cấp xã		
36		2.36. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	Số liệu, tỷ lệ hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
37		2.37. Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách, quy định miễn, giảm phí, lệ phí trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến hết năm 2025 để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các ý kiến hoặc văn bản hướng dẫn; các báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
38		2.38. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 Bộ Công an cấp để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
39	1.12. Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	2.39. Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của tỉnh bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở chú trọng phát hiện, đề xuất của các cơ quan trực tiếp giải quyết	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Muộn nhất là ngày 31/01/2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		TTHC và ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC				
40		2.40. Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 với mục tiêu kịp thời phát hiện để quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC	Các sản phẩm rà soát, đánh giá TTHC theo quy định của pháp luật và Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2024 của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ phối hợp rà soát.	Theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của UBND tỉnh và hoàn thành muộn nhất là ngày 15/9/2024
41		2.41. Xây dựng dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh (nếu có)	Văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh thực thi phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền (nếu có)	Sở, ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo nhiệm vụ được giao tại phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh
42	1.13. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	2.42. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh	Sản phẩm rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022-2025 của UBND tỉnh
43	1.14. Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC	2.43. Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện	Các sản phẩm truyền thông theo quy định tại Kế hoạch truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp	Theo Kế hoạch truyền thông năm 2024 của

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		TTHC trên môi trường điện tử			huyện; UBND cấp xã; các cơ quan truyền thông và tổ chức, cá nhân có liên quan	UBND tỉnh
44	1.15. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	2.44. Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được công khai tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
45		2.45. Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để tham mưu chuyển cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật	- Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị theo quy định; - Văn bản của UBND tỉnh về việc chuyển phản ánh, kiến nghị để xử lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
46		2.46. Xử lý phản ánh, kiến nghị theo văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của UBND tỉnh	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khi nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của UBND tỉnh
47		2.47. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc	- Báo cáo Văn phòng	Văn phòng	Các sở, ban,	Thường

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp, báo cáo và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	Chính phủ theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu; - Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.	UBND tỉnh	ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện có liên quan	xuyên
48	1.16. Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.48. Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Hoạt động kiểm tra được triển khai thực hiện theo Kế hoạch.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của UBND tỉnh
49	1.17. Thực hiện chế độ báo cáo	2.49. Báo cáo Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm của UBND tỉnh hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
50	1.18. Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy chính quyền các cấp đảm theo quy định	2.50. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định của Chính phủ và khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
51		2.51. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
52		2.52. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
53		2.53. Thực hiện tinh giản biên chế công chức năm 2024 theo kế hoạch, Đề án của tỉnh	Báo cáo, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2024
54		2.54. Quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP	Quyết định	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý III/2024
55		2.55. Xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Phương án, báo cáo	UBND cấp huyện có liên quan	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Tháng 01/2024
56		2.56. Xây dựng Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn quản lý	Kế hoạch, Phương án	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Sau khi có Kế hoạch của tỉnh
57		2.57. Quy chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã	Quyết định	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Tháng 6/2024
58	1.19. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm số	2.58. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	lượng đơn vị sự nghiệp công lập					ương
59		2.59. Hoàn thành việc phê duyệt Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp	Báo cáo, Quyết định	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2024
60		2.60. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng cấp phó và lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
61		2.61. Thực hiện tinh giản biên chế, giảm biên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2023-2026	Báo cáo, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo lộ trình Đề án
62	1.20. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII	2.62. Tổ chức lại mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh và bộ phận một cửa các cấp	Đề án	Văn phòng UBND tỉnh	UBND cấp huyện, cơ quan đơn vị có liên quan	Quý I/2024
63		2.63. Xây dựng Đề án sáp nhập 03 Trường: Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu, Cao đẳng Y tế thành Trường Cao đẳng Hưng Yên, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên	Tháng 4/2024
64		2.64. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		cơ quan hành chính và các ĐVSNCL			huyện	
65		2.65. Sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm; Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
66		2.66. Thực hiện giải quyết chính sách hỗ trợ công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, chuyển công tác, thôi việc theo nguyện vọng	Công văn	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
67		2.67. Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ viên chức kế toán; văn thư, thủ quỹ; thư viện; thiết bị, thí nghiệm trong các trường mầm non và các trường phổ thông công lập	Đề án	Sở giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II/2024
68		2.68. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy định tạm thời của tỉnh về các điều kiện, tiêu chuẩn xếp hạng các ĐVSNCL của tỉnh, trong khi chưa có đầy đủ các quy định của bộ, ngành Trung ương về xếp hạng các ĐVSNCL	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2024
69		2.79. Hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm khối hành chính, sự nghiệp theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và các quy định có liên quan để làm cơ sở bố trí công chức, viên chức	Quyết định, Công văn	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2024
70	1.21. Về triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã	2.70. Xây dựng văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch 130/KH-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban TVQH và Nghị quyết 117/NQ-CP của Chính phủ về tổ chức, sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai	Kế hoạch, Công văn	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có liên quan	Sở Nội vụ	Chậm nhất tháng 01/2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		đoạn 2023-2025				
71		2.71. Ban hành hướng dẫn các nội dung có liên quan về sắp xếp ĐVHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành	Công văn, Hướng dẫn	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Sở Nội vụ	Chậm nhất tháng 01/2024
72		2.72. Xây dựng Phương án tổ chức, sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn sau khi UBND tỉnh có Phương án hoàn thiện	Phương án, Báo cáo	UBND cấp huyện có liên quan	Sở Nội vụ	Trong tháng 01/2024
73		2.73. Tham mưu văn bản chỉ đạo về tổ chức lấy ý kiến cử tri cấp xã có liên quan về sắp xếp ĐVHC	Công văn, Hướng dẫn	UBND cấp huyện có liên quan	Sở Nội vụ	Tháng 02/2024
74		2.74. Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn về các nội dung, đối tượng có liên quan trong Đề án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh	Công văn, Hướng dẫn	UBND cấp xã có liên quan	UBND cấp huyện có liên quan, Sở Nội vụ	Tháng 3/2024
75		2.75. UBND trình HĐND cùng cấp về các nội dung, đối tượng có liên quan trong Đề án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh	Tờ trình	UBND cấp huyện, cấp xã có liên quan	Sở Nội vụ	Tháng 4/2024
76		2.76. Xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Hưng Yên	Dự thảo Đề án	Sở Nội vụ	Các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 02/2024
77	1.22. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, biên chế	2.77. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Công văn; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
IV	Cải cách chế độ công vụ					
78	1.23. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	2.78. Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
79	1.24. Tham mưu nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng; hồ sơ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn; thông báo triệu tập học viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn	2.79. Rà soát các chương trình, tài liệu để thực hiện tổ chức các lớp bồi dưỡng, ban hành Thông báo tổ chức lớp, đề nghị các đơn vị đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	Công văn, Thông báo, Chương trình	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2024
80	1.25. Tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II	2.80. Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II	Kế hoạch, Công văn, Tờ trình, Quyết định	Sở Nội vụ	Sở Y tế	Quý II/2024
81	1.26. Rà soát, tham mưu tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	2.81. Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo phân cấp	Công văn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II/2024
82	1.27. Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024	2.82. Công văn triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024	Công văn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II/2024
83	1.28. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2.83. Thông báo triệu tập cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức	Thông báo triệu tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II, III/2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
84		2.84. Quản lý các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức	Lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II, III/2024
85	1.29. Cập nhật Cơ sở dữ liệu về CBCCVC của tỉnh bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả	2.85. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và thực hiện đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ	Công văn, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý III/2024
86	1.30. Thực hiện các quy định về công tác cán bộ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị	2.86. Thẩm định hồ sơ, thực hiện các quy định về công tác cán bộ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị	Công văn, Tờ trình	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
87	1.31. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức	2.87. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cá nhân cán bộ, công chức, viên chức	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
88	1.32. Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đã	2.88. Xây dựng Kế hoạch sử dụng	Kế hoạch	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quý III/2024
89		2.89. Xây dựng Kế hoạch triển khai bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp	Kế hoạch	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Quý III/2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	được cấp có thẩm quyền phê duyệt	xã trên địa bàn				
90	1.33. Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC	2.90. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC	Nghị quyết	Sở Nội vụ	Sở Tài chính	Quý II/2024
91	1.34. Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	2.91. Xây dựng Kế hoạch	Kế hoạch	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quý IV/2024
92	1.35. Về giao cán bộ công chức cấp xã	2.92. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng ĐVHC cấp huyện	Nghị quyết	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Quý I/2024
93		2.93. Quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng công chức ở từng chức danh công chức cấp xã	Quyết định	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quý III/2024
94	1.36. Thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm	2.94. Tổ chức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
95	1.37. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	2.95. Hồ sơ thanh toán, báo cáo giải ngân	Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã,	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
					thành phố	
96	1.38. Thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước khi có Quyết định cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	2.96. Văn bản về cổ phần hóa DNNN	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ
97	1.39. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2.97. Thực hiện điều chỉnh dự toán, quyết toán, thực hiện quy trình nội bộ	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
98	1.40. Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	2.98. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Sau khi có các quy định
99	1.41. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.99. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Sau khi có các quy định
100	1.42. Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.100. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
101	1.43. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.101. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
102	1.44. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo	2.102. Tham mưu văn bản về rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định, Văn bản	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, ...					
103	1.45. Tiếp tục thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	2.103. Tham mưu văn bản về danh mục sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ thuật; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; giá dịch vụ sự nghiệp công	Nghị quyết, Quyết định...	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có đơn vị SNCL trực thuộc; đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên
104	1.46. Công khai tài chính (1. Công khai dự toán ngân sách 2024; 2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); 3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2023...)	2.104. Tham mưu Các văn bản; Báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định	Nghị quyết, Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2024 đối với dự toán; Quý IV/2024 đối với Quyết toán
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
105	1.47 Tiếp tục đầu tư, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	2.105. Đầu tư, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông;	Thường xuyên
106	1.48. Thực hiện ký số đầy đủ theo đúng quy định với các văn bản, tài liệu điện tử	2.106. Thực hiện ký số trên các tài liệu điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông;	Thường xuyên
107	1.49. Thực hiện tạo lập hồ sơ công việc theo quy định	2.107. Thực hiện lập hồ sơ điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
108	1.50. Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	2.108. Thực hiện thuê dịch vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan được giao quản lý, vận hành các HTTT dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo năm hoặc theo giai đoạn
109	1.51. Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	2.109. Thực hiện thuê	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở TTTT	Thường xuyên
110	1.52. Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trục kết nối liên thông tỉnh	2.110. Chỉ đạo thực hiện kết nối	Báo cáo kết quả	Sở TTTT	Các cq có liên quan	Thường xuyên
111	1.53. Triển khai rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên	2.111. Thực hiện rà quét	Báo cáo kết quả	Sở TTTT	Các cq có liên quan	Thường xuyên
112	1.54. Cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh và sở, ngành, UBND cấp huyện	2.112. Thực hiện đăng tải thông tin	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
113	1.55. Cung cấp 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh	2.113. Thực hiện xây dựng TTHC toàn trình theo lĩnh vực	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
114	1.56. Duy trì vận hành, thường xuyên nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên đảm bảo tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2.114. Thường xuyên chuẩn hóa, nâng cấp giao diện sử dụng; các tính năng nhập liệu, duyệt, gửi các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên; tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên được nâng cấp, hoàn thiện, vận hành đảm bảo theo yêu cầu sử dụng, kết nối thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Thường xuyên
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
115	1.57. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021-2030, của tỉnh giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ	2.115. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Chương trình, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Thường xuyên
116	1.58. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	2.116. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
117	1.58. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	2.117. Xem xét sửa đổi Quy định, Bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cấp	Quyết định ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý II/2024
118	1.58. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	2.118. Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch triển khai; Công văn hướng dẫn lấy mẫu điều tra; Hợp đồng điều tra; Quyết định công bố kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; đơn vị có đủ điều kiện thực hiện hợp đồng đi điều tra	Quý II, III/2024
119		2.119. Tổ chức, triển khai công tác tự	Hướng dẫn tự đánh	Sở Nội vụ	Các sở, ban,	Tháng

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị		ngành tỉnh và UBND cấp huyện	9/2024
120		2.120. Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả xác định	Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Thông báo phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định; Quyết định công bố Chỉ số CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Tháng 10, 11/2024
121	1.59. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	2.121. Tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Cuộc họp, dữ liệu, đường truyền	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
122		2.122. Xây dựng, nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu, đường truyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
123	1.60. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả	2.123. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các đơn vị có liên quan	Tháng 01/2024
124		2.124. Hội nghị sơ kết, tọa đàm trao đổi nội dung về CCHC	Hội nghị; cuộc tọa đàm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;	Quý II, III/2024

Stt	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
					các đơn vị có liên quan	
125		2.125. Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch; các lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II, III/2024
126		2.126. Tổ chức cuộc thi tìm kiếm giải pháp, sáng kiến CCHC	Kế hoạch; danh sách bài dự thi; Quyết định công bố kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II, III/2024
127		2.127. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Sở Nội vụ; Báo Hưng Yên; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
128	1.61. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế	2.128. Thực hiện kiểm tra	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2024
129		2.129. Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi phát hiện nhiều bất cập, hạn chế
130		2.130. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong